

Số: 1167 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 17 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án “Đường từ QL17 (đoạn khu dân cư Tân Sơn - Liên Sơn)
đi Đồng Điều Tân Trung (đoạn QL 17, khu vực Công Xây), huyện Tân Yên”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 744/TTr-TNMT ngày 10/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Đường từ QL17 (đoạn khu dân cư Tân Sơn - Liên Sơn) đi Đồng Điều Tân Trung (đoạn QL 17, Khu vực Công Xây), huyện Tân Yên” (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tân Yên (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại các xã Liên Sơn, xã Tân Trung, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Giao thông vận tải; UBND huyện Tân Yên, UBND các xã: Liên Sơn, Tân Trung; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tân Yên và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP, TH, KTN;
 - + Công thông tin điện tử tỉnh;
 - + Lưu: VT, KTN.Bình.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ô Pích

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
ĐƯỜNG TỪ QL17 (ĐOẠN KHU DÂN CƯ TÂN SƠN - LIÊN SƠN)
ĐI ĐỒNG ĐIỀU TÂN TRUNG (ĐOẠN QL17, KHU VỰC CÔNG XÂY),
HUYỆN TÂN YÊN**

(Kèm theo Quyết định số 1167 /QĐ-UBND ngày 17 /11/2022 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Đường từ QL17 (đoạn khu dân cư Tân Sơn - Liên Sơn) đi Đồng Điều Tân Trung (đoạn QL 17, Khu vực Công Xây), huyện Tân Yên.

- Địa điểm thực hiện: Các xã Liên Sơn, xã Tân Trung, huyện Tân Yên.

- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tân Yên.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi: Dự án được thực hiện tại các xã Liên Sơn, xã Tân Trung, huyện Tân Yên tổng diện tích sử dụng đất khoảng 12,96 ha.

- Quy mô của dự án: Xây dựng mới tuyến đường theo quy hoạch vùng huyện Tân Yên được duyệt tại Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 27/3/2020 của UBND tỉnh. Tổng chiều dài tuyến đầu tư khoảng 5,18km, cụ thể:

+ Điểm đầu Km0+00 giao với QL.17 (lý trình km83+260 thuộc QL.17); điểm cuối Km5+184,05 giao với QL.17 (lý trình Km89+525 thuộc QL.17).

+ Quy mô xây dựng tuyến đường theo tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng (TCVN 4054:2005); cụ thể: Chiều rộng nền đường $B_n=12,0m$; trong đó chiều rộng mặt đường $B_m=11,0m$ (bao gồm gia cô lè đường hai bên rộng $2 \times 2m=4,0m$), chiều rộng lè đường $B_l=2 \times 0,5m=1,0m$. Riêng đoạn từ Km0-km0+180 thiết kế mặt cắt ngang theo quy mô mặt cắt lòng đường quy hoạch khu dân cư Tân Sơn, xã Liên Sơn với chiều rộng nền đường $B_n=20,50m$; chiều rộng mặt đường $B_m=19,5m$, chiều rộng lè đường $B_l=2 \times 0,5m=1,0m$

+ Đầu tư hoàn chỉnh nền, mặt đường, hệ thống thoát nước ngang và hệ thống an toàn giao thông; kết cấu mặt đường bê tông nhựa trên móng cấp phối đá dăm.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm: Đầu tư hoàn chỉnh nền, mặt đường, hệ thống thoát nước ngang và hệ thống an toàn giao thông; kết cấu mặt đường bê tông nhựa trên móng cấp phối đá dăm.

- Hoạt động của dự án đầu tư

+ Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

+ Hoạt động vận hành dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa,

đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang thì Dự án có tổng diện tích đất thu hồi để thực hiện dự án là 130.000m² trong đó đất lúa là 95.500 m².

- Theo báo cáo đánh giá tác động môi trường thì diện tích đất lúa thu hồi thực hiện dự án là 80.213,5 m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Việc chiếm dụng đất, di dân và tái định cư: Tổng diện tích sử dụng đất 129.633,72m², trong đó gồm đất nông nghiệp: 80.213,5 m² (trồng lúa); đất đồi: 31.012,22 m²; đất vườn: 10.595,62m²; đất thổ cư 5.467,32 m²; đất ao hồ, kênh mương 1.838,36 m²; đất giao thông (đất nền đường cũ): 506,7 m².

- Hoạt động giải phóng mặt bằng:

+ Tác động do bom mìn tồn lưu trong đất;

+ Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng: phát quang thực vật, phá dỡ, dịch chuyển các công trình hiện trạng,...

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu,...

+ Bụi, khí thải phát sinh từ các nguồn sau:

++ Từ quá trình phá dỡ các công trình kiến trúc;

++ Từ hoạt động đào, đắp các hạng mục công trình;

++ Từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng và đất đá đi đổ thải;

++ Từ việc sử dụng nhiên liệu cho động cơ đốt trong;

++ Từ quá trình hàn;

++ Từ quá trình vệ sinh mặt đường trước khi trải thảm nhựa và tưới nhựa đường.

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ quá trình thi công, rửa máy móc thiết bị, nước rửa xe và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động đào đắp, san nền; từ quá trình phá dỡ các công trình hiện trạng; từ hoạt động phát quang thảm thực vật và chất thải rắn xây dựng phát sinh do hoạt động thi công xây dựng dự án; chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng.

2.2. Giai đoạn vận hành

- Tác động của bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện tham gia giao thông trên tuyến đường.

- Tác động do chất thải rắn phát sinh trong quá trình vệ sinh mặt đường và bùn cặn phát sinh từ công tác nạo vét định kỳ hệ thống thoát nước của dự án.

- Tác động do nước mưa chảy tràn qua mặt bằng khu vực Dự án, ảnh hưởng tới nguồn nước tiếp nhận.

- Tác động tới môi trường kinh tế - xã hội khu vực từ việc thực hiện và đưa Dự án đi vào vận hành.

- Sự cố sụt lún; sự cố tai nạn giao thông; các rủi ro về thiên tai...

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng phát sinh khoảng 3,2 m³/ngày, thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS),...

+ Nước thải thi công bao gồm nước thải từ quá trình vệ sinh máy móc thiết bị, nước rửa xe phát sinh khoảng 10,25 m³/ngày; thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD₅, COD,...

+ Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng cuốn trôi các chất bẩn như nguyên vật liệu rơi vãi, đất đá, bao bì nilon,... xuống các vùng thấp hơn ngoài công trường, trong đó có nguồn nước. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, TSS...

- Bụi, khí thải:

+ Bụi phát sinh từ quá trình phá dỡ các công trình hiện trạng; từ hoạt động đào đắp các hạng mục công trình; từ quá trình bốc dỡ, tập kết nguyên vật liệu; từ quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm; từ hoạt động vệ sinh mặt đường. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi.

+ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các máy móc, phương tiện trong quá trình chuẩn bị mặt bằng; từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển chất thải từ quá trình thu dọn mặt bằng; từ hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công và đất đá đi đổ thải; từ hoạt động của máy móc, thiết bị thi công trên công trường có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, SO₂, NO_x, bụi,...

+ Khí thải từ quá trình hàn có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO_x,...

+ Khí thải phát sinh từ quá trình tưới nhựa thấm bảm và hoạt động trải thảm bê tông nhựa có thông số ô nhiễm đặc trưng là hơi hữu cơ VOC...

3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng khoảng 25 kg/ngày.

- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ quá trình phát quang thực vật khoảng 285,96 tấn; từ phá dỡ công trình hiện trạng (phá dỡ nhà ở, di dời đường điện, mỏ mả,...) phát sinh khoảng 2.430,97 tấn. Thành phần chủ yếu là cây cối, hoa màu, bê tông, gạch vỡ...

- Đất đá phát sinh từ hoạt động đào đắp các hạng mục công trình không tận dụng được phải đổ thải khoảng 54.128,82m³.

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng phát sinh khoảng 0,53 tấn/ngày bao gồm cặn vữa, bê tông thừa, đầu mẫu sắt thép, vỏ bao bì,...

- Chất thải nguy hại từ hoạt động thi công, máy móc thi công xây dựng như Giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại, que hàn thải, bóng đèn huỳnh quang thải,... phát sinh khoảng 306 kg/tháng

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của máy móc thiết bị thi công, xây dựng; từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu. Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT áp dụng đối với tiếng ồn phát sinh từ dự án, QCVN 27:2010/BTNMT áp dụng đối với độ rung phát sinh từ dự án.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động lên kinh tế xã hội khu vực; tác động đến hoạt động giao thông và các tuyến đường giao thông; tác động đến hệ thống thoát nước, kênh mương khu vực; tác động đến vùng sản xuất nông nghiệp lân cận dự án ...

- Tác động do sự cố như: Sự cố do bom mìn còn sót lại; sự cố tai nạn lao động; sự cố cháy nổ; sự cố tai nạn giao thông, sự cố ngập úng,...

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải

- Nước mưa chảy trên bề mặt dự án rửa trôi, cuốn theo các chất bẩn như đất, bụi cát, dầu mỡ bám trên mặt đường, rác (vật liệu rơi, lá cây...) vào đường thoát nước của dự án.

- Bụi, khí thải: Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông đi lại trên tuyến đường dự án có các thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO_x, SO₂, VOC...;

3.2.2. Chất thải rắn

Chất thải rắn phát sinh bao gồm lượng chất thải rắn thu gom trong quá trình vệ sinh mặt đường và bùn cặn phát sinh từ công tác nạo vét định kỳ hệ thống thoát nước của dự án.

3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh không đáng kể do quá trình vận hành của dòng xe trên tuyến đường dự án.

3.2.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội của khu vực

- Tác động do sự cố như: Sự cố sụt lún; sự cố tai nạn giao thông; sự cố ngập úng và các rủi ro về thiên tai.

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Trang bị 02 nhà vệ sinh di động đặt tại khu lán trại của công nhân có dung tích bể thải từ 07m³ đến 10m³. Định kỳ thuê đơn vị chức năng hút chất thải tại bể thải mang đi xử lý theo quy định (tần suất khoảng 1 tuần/lần hoặc khi bể chứa đầy).

- Nước thải thi công, xây dựng: Nước rửa máy móc, thiết bị, nước rửa xe: Bố trí rãnh B300 tạm thời để thu gom nước thải về bể lắng tách, xử lý dầu có dung tích 8 m³ (4mx2mx1m) được chia làm 2 ngăn mỗi ngăn 4m³ (2mx2mx1m) đặt tại khu vực cầu rửa xe. Nước thải sau khi được xử lý sơ bộ tại bể lắng tách hai ngăn sẽ được tuần hoàn sử dụng lại phục vụ quá trình rửa xe, máy móc hoặc làm nước tưới đường đập bụi, không thải ra ngoài môi trường.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Trong giai đoạn thi công xây dựng ưu tiên triển khai hạng mục thoát nước đầu tiên, hệ thống mương/rãnh dọc thoát nước được bố trí sát dọc tuyến và máy bơm nước ngay trong phạm vi dự án nhằm tránh hiện trạng ngập úng cục bộ khi mưa to và thường xuyên khơi thông dòng chảy theo địa hình tự nhiên nhằm không chế tình trạng ứ đọng, ngập úng, sinh lầy... Khi thi công xây dựng các cống thoát nước ngang có khả năng gây cản dòng chảy hiện có, giảm khả năng tiêu thoát nước của khu vực. Thực hiện đắp các tuyến mương tạm bằng đất và sử dụng cho đến khi hoàn thành xong hạng mục này.

+ Quá trình thi công xây dựng đến đâu gọn đến đấy, không dàn trải trên toàn bộ diện tích nhằm hạn chế lượng mưa kéo theo chất bẩn, nhất là vào mùa mưa lũ.

+ Thường xuyên kiểm tra mương thoát nước, cống thu gom, nạo vét bùn tại các hố ga với tần suất 01 lần/tuần và trước các trận mưa lớn để phòng ngừa tắc nghẽn đường cống thoát nước, tránh nguy cơ gây ngập úng.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Phun tưới ẩm khu vực thi công các hạng mục công trình với những ngày thời tiết nắng, khô hanh nhằm giảm thiểu bụi phát sinh. Tần suất phun nước tưới ẩm khoảng 02 lần/ngày và có thể tăng lên 03 - 04 lần/ngày tùy vào điều kiện thời tiết.

- Tất cả các phương tiện vận chuyển nguyên liệu (đất, cát, xi măng, đá...) được phủ kín thùng xe để ngăn ngừa phát tán bụi vào môi trường.

- Tưới nước trên tuyến đường vận chuyển dọc theo các tuyến đường vận chuyển đất, đá thải và vật liệu xây dựng 02 lần/ngày trong phạm vi bán kính 1km từ tuyến đường dự án và tăng tần suất lên 3 - 4 lần/ngày trong những ngày hanh khô.

- Thường xuyên bảo dưỡng máy móc thiết bị thi công đảm bảo hoạt động trạng thái tốt nhất, hạn chế tiếng ồn và khói thải ở mức thấp nhất.

- Bố trí khu vực rửa xe, máy thiết bị thi công tại cổng ra vào công trường thi công.

- Trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động (găng tay, nón bảo hộ, kính bảo vệ mắt, khẩu trang...) cho công nhân làm việc tại công trường và tuyệt đối tuân thủ các quy định về an toàn lao động khi lập đồ án tổ chức thi công.

- Trong quá trình hàn cắt kim loại che chắn bằng các vật liệu không cháy hoặc di chuyển các vật liệu dễ cháy ra khỏi khu vực hàn cắt (tối thiểu 10m). Không để vảy hàn có nhiệt độ cao tiếp xúc với các vật liệu dễ cháy, phải có biện pháp an toàn phòng cháy chữa cháy và phương án xử lý cháy, nổ.

- Đối với bụi phát sinh từ quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm, từ hoạt động vệ sinh mặt đường:

+ Thực hiện phun nước tưới ẩm thường xuyên khu vực thi công tần suất khoảng 02 lần/ngày, đặc biệt vào thời tiết khô hanh có thể tăng tần suất tưới ẩm.

+ Thi công cuốn chiếu, thực hiện đến đâu dọn sạch đến đó.

+ Khi thi công thổi bụi chọn thời điểm thích hợp ít người qua lại; ít ảnh hưởng đến nhà dân. Thổi bụi xuôi theo hướng gió và đúng kỹ thuật để giảm tối đa khả năng phát tán bụi ra xa...Ưu tiên thực hiện một số giải pháp làm sạch bụi bằng xe hút bụi công nghiệp hoặc xe BOBCAT. Bụi sau khi thu gom được tận dụng san lấp tại chỗ.

- Đối với khí thải từ quá trình tưới nhựa thấm bảm, trải thảm bê tông nhựa:

+ Tưới nhựa theo đúng chỉ giới quy định, không tưới, đổ nhựa tràn lan ra khu vực xung quanh

+ Quá trình trải thảm bê tông nhựa, sử dụng công nghệ trải thảm bê tông nhựa nóng được cơ quan chuyên ngành thẩm định và phê duyệt

+ Trang bị khẩu trang phòng độc, kính phòng hộ bảo vệ mắt, găng tay, mũ, quần áo bảo hộ cho công nhân.

4.1.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 04 thùng chứa dung tích 100 lít/thùng tại khu vực lán trại của công nhân để thu gom, lưu giữ chất thải. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định (tần suất 2 ngày/lần).

- Chất thải rắn thi công, xây dựng:

+ Chất thải từ quá trình phát quang thảm thực vật: Cho người dân tận dụng tối đa, phần còn lại, hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Đối với cột và dây điện phát sinh từ quá trình tháo dỡ, dịch chuyển đường điện hiện trạng sẽ được chuyển về kho điện lực của tỉnh Bắc Giang. Móng cột điện được vận chuyển về vị trí bãi đổ vật liệu thải của dự án.

+ Đối với chất thải rắn phát sinh từ quá trình phá dỡ các công trình hiện trạng khác và từ hoạt động đào đắp, san nền và chất thải rắn xây dựng từ thi công các hạng mục công trình: Thành phần chủ yếu là đất đào không thích hợp, bùn hữu cơ, đất cấp 03 bề mặt không còn khả năng tận dụng và các chất thải như bê tông, gạch đá vỡ, sắt thép dư thừa...

+ Các loại chất thải như sắt thép dư thừa, bao bì,..được thu gom, bán cho cho các đơn vị, cá nhân thu mua. Cốp pha bằng gỗ, gỗ được bán để làm nhiên liệu đốt.

+ Đối với các loại bê tông, gạch vỡ, đất đá....Lượng chất thải còn lại sau khi tận dụng, tái chế, tái sử dụng được vận chuyển đến vị trí bãi đổ vật liệu thải của dự án.

- Vị trí bãi đổ vật liệu thải của dự án

+ Vị trí 1: Tại sân bóng xóm Chài cũ, thôn Sặt, xã Liên Sơn, huyện Tân Yên. Diện tích cho phép đổ thải: 4.000 m²; chiều cao cho phép đổ thải: 1,5m; khoảng cách từ bãi đổ thải tới dự án khoảng 1,5km.

+ Vị trí 2: Tại sân bóng xóm Đình, thôn Dương Sơn, xã Liên Sơn, huyện Tân Yên. Diện tích cho phép đổ thải: 5.000 m²; chiều cao cho phép đổ thải: 1,5m; khoảng cách từ bãi đổ thải tới dự án khoảng 1,5 Km.

+ Vị trí 3: Tại khu đất gần hồ ông Lâm, thôn Gia Tiến, xã Tân Trung, huyện Tân Yên. Diện tích cho phép đổ thải: 6.000m²; chiều cao cho phép đổ thải: 3,0m; khoảng cách từ bãi đổ thải tới dự án khoảng 1,0 Km.

+ Vị trí 4: Tại khu đất thôn Đình Hả, xã Tân Trung, huyện Tân Yên cần san lấp làm trang trại bò. Diện tích cho phép đổ thải: 10.000m²; chiều cao cho phép đổ thải: 3,0 m; khoảng cách từ bãi đổ thải tới dự án khoảng 1,0 Km.

+ Vị trí 5: Tại khu ruộng thôn Quyên, xã Tân Trung, huyện Tân Yên đang cần san lấp làm mặt bằng khu dân cư. Diện tích cho phép đổ thải: 12.000m²; chiều cao cho phép đổ thải: 3,0 m; khoảng cách từ bãi đổ thải tới dự án khoảng 1,0 Km.

4.1.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Trang bị 07 thùng phuy chứa loại 100 lít /thùng và 02 thùng phuy chứa loại 220 lít/thùng, các thùng phuy được dán nhãn tên chất thải nguy hại, mã chất thải nguy hại đặt trong container dung tích 06 m³ để lưu giữ chất thải nguy hại. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại mang đi xử lý theo quy định sau khi kết thúc giai đoạn thi công, xây dựng.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Bố trí thời gian thi công phù hợp, không thi công vào các khung giờ nghỉ trưa (12h - 13h) và ban đêm (22h - 6h) để tránh ảnh hưởng đến sinh hoạt của công nhân và đời sống của người dân khu vực xung quanh.

- Công nhân thi công trên công trường sẽ được trang bị bảo hộ lao động hạn chế hoặc chống ồn như mũ bảo hiểm, chụp tai...

- Không sử dụng cùng một lúc nhiều máy móc, thiết bị thi công gây độ ồn lớn để tránh tác động cộng hưởng của tiếng ồn.

- Đối với các máy móc có độ rung lớn như máy ủi, máy đầm,... chỉ được phép làm việc vào ban ngày theo các khung giờ được bố trí theo lịch thi công.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Trước khi tiến hành san lấp tạo mặt bằng, tiến hành công tác khảo sát, rà phá bom mìn theo quy định. Công tác khảo sát và rà phá bom mìn được thực hiện bởi các đơn vị có đủ năng lực và chuyên môn theo quy định.

- Tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho 06 nhóm đối tượng theo quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động.

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp an toàn quy định về an toàn trong thi công xây dựng và các văn bản pháp luật về an toàn lao động có liên quan.

- Thành lập đội phòng cháy chữa cháy được lựa chọn từ các công nhân tham gia thi công lực lượng này được tổ chức học tập huấn luyện nghiệp vụ cơ bản về công tác phòng cháy chữa cháy.

- Việc sử dụng các thiết bị, máy thi công dùng điện phải theo đúng các quy định về an toàn điện.

- Bố trí bể chứa nước, đồng thời bố trí các thùng phuy 100 lít đựng cát khô.

- Phân luồng giao thông, hạn chế tối đa sự tập trung quá đông các phương tiện giao thông cùng lúc, treo biển chỉ dẫn hạn chế tốc độ trong khu vực thi công tránh các tai nạn.

- Bố trí lịch thi công phù hợp, tránh tình trạng tập trung xe chuyên chở với mật độ lớn, không vận chuyển nguyên, nhiên vật liệu, đất đá đổ thải vào các khung giờ từ 6 giờ đến 8 giờ và từ 16 giờ đến 18 giờ. Ngoài ra để tránh tai nạn giao thông các phương tiện vận chuyển cần tuân thủ tuyệt đối quy định về tốc độ khi lưu hành trên các tuyến đường, đặc biệt là đi qua các khu dân cư, di chuyển trên tuyến đường ĐT295, ĐT298, ĐT284,...

- Khi thi công các điểm giao cắt với các tuyến đường dân sinh cần bố trí lại lịch thi công hợp lý cũng như điều phối nhân công phù hợp, tránh tập trung đông công nhân cũng như phương tiện giao thông vào các giờ cao điểm trên. Đồng thời, treo biển chỉ dẫn, biển hạn chế tốc độ đồng thời cử 1 – 2 công nhân đứng phân luồng giao thông trong giờ cao điểm để tránh các tai nạn đáng tiếc.

- Ưu tiên thi công xây dựng hệ thống thoát nước. Bố trí mương tạm dẫn dòng thoát nước.

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật tình hình dự báo thời tiết. Không thi công vào những ngày mưa lũ.

- Có kế hoạch phân dòng chảy hợp lý đảo bảo lưu thông dòng chảy bình thường, không bị tắc nghẽn tại các tuyến kênh chính.

- Bố trí bơm công suất lớn để bơm tiêu thoát nước tại các khu vực bị ngập úng

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.2.1.1. Đối với nước mưa chảy tràn

- Thường xuyên kiểm tra, bảo trì, nạo vét hệ thống thoát nước để đảm bảo tiêu thoát, tránh ùn ứ, tắc nghẽn.

- Kiểm tra thường xuyên các xe chở quá tải, chở vật liệu độc hại về mức độ an toàn khi vận chuyển.

- Tuyên truyền cho người tham gia giao thông không vứt rác bừa bãi để tránh tình trạng rác thải rơi xuống hệ thống thoát nước gây tắc nghẽn.

4.2.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Kiểm soát tốc độ, tải trọng của phương tiện tham gia giao thông nhằm giảm những rủi ro về tai nạn cũng như giảm thiểu bụi, tiếng ồn trong quá trình vận hành dự án.

- Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng nhằm đảm bảo mặt đường, biển báo, biển hiệu không bị hư hỏng, hoạt động không đúng chức năng.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn

- Tuyên truyền, yêu cầu người dân không vứt rác sinh hoạt ra lòng đường bằng cách lắp đặt các biển cấm làm ảnh hưởng tới mỹ quan và môi trường sống tại khu vực.

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Tổ chức phân luồng giao thông và có ngăn cách các luồng.

- Có biển báo quy định giảm tốc độ.

4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Đặt các biển báo quy định tải trọng xe tối đa được phép lưu thông trên tuyến đường.

- Tăng cường công tác kiểm tra để phát hiện và xử lý kịp thời, triệt để các sự cố đối với công trình ngầm gây lún sụp mặt đường.

- Khi xảy ra sự cố lún sụp mặt đường phải nhanh chóng phối hợp với các đơn vị liên quan để triển khai, thực hiện các biện pháp khắc phục, xử lý kịp thời.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát chất lượng duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng công trình trên tuyến, đảm bảo tuân thủ nghiêm các quy trình và nghiệm thu theo quy định hiện hành.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

* Không khí làm việc

- Vị trí giám sát: 02 vị trí:

+ 01 vị trí tại khu vực thi công điểm đầu tuyến;

+ 01 vị trí tại khu vực thi công điểm cuối tuyến.

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, bụi, tiếng ồn, CO, SO₂, NO₂

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 02:2019/BYT; QCVN 03:2019/BYT; QCVN 26:2016/BYT, QCVN 24:2016/BYT.

* Nước mặt

- Vị trí giám sát: 02 vị trí:

+ 01 vị trí tuyển dự án đi qua kênh 5/3 gần khu vực đầu tuyến.

+ 01 vị trí tại mương gần khu vực cuối tuyến dự án.

- Thông số giám sát: pH, BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Amoni (NH₄⁺ tính theo N), nitrit (NO₂⁻ tính theo N), nitrat (NO₃⁻ tính theo N), phosphat (PO₄³⁻ tính theo P), Coliform.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08-MT:2015/BTNMT, cột B.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công và chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường;

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải, nước thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án;

- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường;

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 744/TTr-TNMT ngày 10/11/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.